

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM THUẬN BẮC
TỈNH B THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09/12/2022
v/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC, TỈNH B THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thu Thúy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đặng Văn Minh
2. Ông Nguyễn Thanh Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Châu Văn Thanh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 325/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 5 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 112/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 114/2022/QĐST-HNGĐ ngày 22 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị N H, sinh năm 1997

Địa chỉ: Thôn 3, thị trấn M, huyện H, tỉnh B Thuận.

Bị đơn: Anh Mang Xuân B, sinh năm 1995

Địa chỉ: Thôn K, xã T, huyện H, tỉnh B Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Trịnh Thị N H trình bày:

Chị và anh Mang Xuân B tự nguyện kết hôn vào năm 2016 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống nhưng không hòa hợp, nhiều mâu thuẫn bởi anh Thắng ham chơi, không lo làm ăn, thường xuyên nhậu nhẹt, đánh nhau, sử dụng ma túy, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh B vẫn không thay đổi. Hơn một năm nay vợ chồng không còn sống chung, cũng không liên lạc với nhau để hàn gắn tình cảm. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với anh B.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Mang Thị Ánh N, sinh ngày 02/10/2016 và Mang Trinh H T, sinh ngày 31/7/2020. Các con hiện nay do chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn chị yêu cầu được tiếp tục nuôi hai con, không yêu cầu anh B cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Mang Xuân B: Quá trình Tòa án giải quyết vụ án và tại phiên tòa, anh B đều vắng mặt không có lý do. Không có văn bản thể hiện ý kiến của anh B về yêu cầu khởi kiện của chị H. Vì vậy, vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, chị Trinh Thị N H vắng mặt do có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Mang Xuân B vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Nguyên đơn chị Trinh Thị N H khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết về con chung với bị đơn anh Mang Xuân B. Bị đơn có địa chỉ và sinh sống ở xã Hàm Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35 và Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là “Tranh chấp về ly hôn, nuôi con”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận.

Nguyên đơn chị Trinh Thị N H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Mang Xuân B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Trinh Thị N H và anh Mang Xuân B tự nguyện tiến tới hôn nhân và đăng ký kết hôn ngày 13/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã Thuận Minh, huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận nên quan hệ hôn nhân của hai đương sự là hợp pháp theo quy định tại Điều 8, khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Theo chị H, trong thời gian chung sống, anh B thường xuyên nhậu nhẹt, không lo làm ăn, không quan tâm gia đình, tự tập đánh nhau và sử dụng ma túy dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Từ hơn một năm nay, chị H và anh B không còn chung sống với nhau nữa, cả hai cũng không liên lạc để hàn

gắn tình cảm vợ chồng. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải nhằm tạo điều kiện để vợ chồng hàn gắn, đoàn tụ với nhau nhưng anh B vắng mặt chứng tỏ anh B không có thiện chí muốn hàn gắn mối quan hệ vợ chồng với chị H.

Xét thấy, vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, chung thủy, quan tâm, chăm sóc nhau. Nhưng giữa chị H và anh B không thực hiện được nghĩa vụ vợ chồng với nhau, không còn quan tâm, chăm sóc nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị H ly hôn với anh B là phù hợp với thực tế và đúng qui định của pháp luật.

Về con chung: Chị H và anh B có 02 con chung tên Mang Thị Ánh N, sinh ngày 02/10/2016 và Mang Trịnh H T, sinh ngày 31/7/2020. Các con hiện đang được chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi cả hai con. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của chị H là hợp lý, để con có cuộc sống ổn định nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H.

Về cấp dưỡng nuôi con, về tài sản chung, nợ chung: Chị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Anh B không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng:

- Khoản 2 Điều 21, Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, Điều 143, Điều 144, Điều 145, Điều 146, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 8, khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trịnh Thị N H:

Về hôn nhân: Chị Trịnh Thị N H được ly hôn với anh Mang Xuân B.

Về con chung: Giao hai con chung tên Mang Thị Ánh N, sinh ngày 02/10/2016 và Mang Trịnh H T, sinh ngày 31/7/2020 cho chị Trịnh Thị N H trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Mang Xuân B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí:

Chị Trịnh Thị N H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0010804 ngày 18 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh B Thuận. Chị Trịnh Thị N H đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Trịnh Thị N H và anh Mang Xuân B có quyền kháng cáo trong thời hạn là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKS nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc;
- Cơ quan THADS huyện Hàm Thuận Bắc;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Trần Thu Thúy